

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021  
(đã được soát xét)

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

---

## NỘI DUNG

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-35
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	11-35

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

---

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5700688013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 25 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch
Ông Bùi Quang Đạo	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Văn Toàn	Ủy viên
Ông Thắm Hồng Sơn	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Văn Toàn	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Bá Sơn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đỗ Tuấn Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/02/2021

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Thanh Duyên	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên
Bà Phạm Thị Hoa	Thành viên

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Phạm Văn Toàn  
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2021

Số: 120821.027/BCTC.KT2

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân được lập ngày 30 tháng 07 năm 2021, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 30/06/2021, trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ của Công ty, chỉ tiêu Nợ ngắn hạn đang vượt quá Tài sản ngắn hạn là 6,05 tỷ đồng, lỗ lũy kế làm chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu âm 29,8 tỷ đồng. Những dấu hiệu này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1 - Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi kết luận chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Vũ Xuân Biền**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>13.133.621.628</b>	<b>16.892.993.701</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.365.962.210	1.607.608.690
111	1. Tiền		2.365.962.210	1.607.608.690
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		9.766.678.275	14.628.032.156
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	8.570.991.308	13.255.873.276
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		46.200.000	25.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	1.464.870.275	1.662.542.188
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(315.383.308)	(315.383.308)
140	IV. Hàng tồn kho	8	349.849.705	127.833.994
141	1. Hàng tồn kho		349.849.705	127.833.994
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		651.131.438	529.518.861
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	568.491.799	505.552.895
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		27.679.484	23.965.966
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	54.960.155	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>32.524.404.355</b>	<b>30.946.145.420</b>
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.110.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	1.110.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		2.131.970.376	1.383.813.492
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	2.131.970.376	1.383.813.492
222	- Nguyên giá		19.003.199.404	18.646.028.314
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(16.871.229.028)	(17.262.214.822)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		71.580.000	71.580.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(71.580.000)	(71.580.000)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	29.067.236.800	29.454.799.954
231	- Nguyên giá		36.430.936.788	36.430.936.788
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.363.699.988)	(6.976.136.834)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	-	-
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		473.212.674.000	473.212.674.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(473.212.674.000)	(473.212.674.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		215.197.179	107.531.974
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	215.197.179	107.531.974
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>45.658.025.983</b>	<b>47.839.139.121</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>75.462.637.396</b>	<b>76.746.152.616</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>19.183.173.618</b>	<b>19.695.457.790</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	14.843.762.632	16.958.874.615
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	1.384.331.170	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	145.999.135	134.228.717
314	4. Phải trả người lao động		285.476.304	366.447.778
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	527.034.660	428.256.660
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	1.660.948.776	1.660.948.776
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	203.899.649	144.979.952
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	130.000.000	-
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.721.292	1.721.292
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>56.279.463.778</b>	<b>57.050.694.826</b>
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	16	15.167.333.302	15.595.589.962
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	17	40.624.630.476	41.455.104.864
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	487.500.000	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>(29.804.611.413)</b>	<b>(28.907.013.495)</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>(29.804.611.413)</b>	<b>(28.907.013.495)</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		365.050.000.000	365.050.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		365.050.000.000	365.050.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		11.500.000.000	11.500.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		2.340.736.096	2.340.736.096
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		163.000.000	163.000.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(408.858.347.509)	(407.960.749.591)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(407.960.749.591)	(408.602.777.390)
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		(897.597.918)	642.027.799
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>45.658.025.983</b>	<b>47.839.139.121</b>



Vi Thị Hồng Hạnh  
Người lập

Vũ Thị An  
Phó phòng Tài chính - Kế toán

Phạm Văn Toàn  
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2021	2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	19.255.420.140	23.409.053.099
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.255.420.140	23.409.053.099
11	4. Giá vốn hàng bán	23	18.059.413.715	20.967.148.221
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.196.006.425	2.441.904.878
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.385.957	92.983.382
22	7. Chi phí tài chính	25	30.886.887	32.010.652
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		30.845.126	29.393.205
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.674.632.704	2.580.430.734
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.508.127.209)	(77.553.126)
31	11. Thu nhập khác	27	775.828.031	365.874.004
32	12. Chi phí khác	28	76.716.494	2.190.363
40	13. Lợi nhuận khác		699.111.537	363.683.641
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(809.015.672)	286.130.515
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	88.582.246	88.582.246
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(897.597.918)	197.548.269
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	(25)	5



Vi Thị Hồng Hạnh  
Người lập

Vũ Thị An  
Phó phòng Tài chính - Kế toán

Phạm Văn Toàn  
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2021	2020
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(809.015.672)	286.130.515
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		703.340.815	830.438.847
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		27.003	375.496
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(304.556.866)	(1.547.324)
06	- Chi phí lãi vay		30.845.126	29.393.205
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(379.359.594)	1.144.790.739
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.692.680.208	4.360.757.764
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(222.015.711)	(354.777.360)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(1.847.865.872)	(3.754.919.325)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(170.604.109)	123.848.628
14	- Tiền lãi vay đã trả		(30.845.126)	(29.393.205)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(141.731.594)	(44.291.123)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		900.258.202	1.446.016.118
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.063.934.545)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		303.170.909	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.385.957	1.547.324
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(759.377.679)	1.547.324
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.568.760.422	2.282.531.543
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(951.260.422)	(2.282.531.543)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		617.500.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2021	2020
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		758.380.523	1.447.563.442
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.607.608.690	1.304.368.505
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(27.003)	(148.858)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>2.365.962.210</u>	<u>2.751.783.089</u>



Vi Thị Hồng Hạnh  
Người lậpVũ Thị An  
Phó phòng Tài chính - Kế toánPhạm Văn Toàn  
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2021

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

## 1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5700688013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 25 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 365.050.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 365.050.000.000 đồng; tương đương 36.505.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là: 39 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là: 44 người).

### Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp dịch vụ cảng biển, dịch vụ hàng hải và cho thuê bất động sản.

### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn tổng hợp;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Tại thời điểm 30/06/2021, trên Bảng cân đối kế toán của Công ty, chỉ tiêu Nợ ngắn hạn đang vượt quá Tài sản ngắn hạn là 6,05 tỷ đồng, lỗ lũy kế làm chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu âm 29,8 tỷ đồng. Những dấu hiệu này cho thấy có yếu tố có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, khoản lỗ lũy kế này chủ yếu xuất phát từ việc Công ty trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân (CICT). Ban Tổng giám đốc Công ty tin tưởng rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn diễn ra bình thường và cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021 của Công ty được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, do chịu ảnh hưởng từ tác động của COVID-19 và việc không còn nguồn doanh thu từ hàng container và các dịch vụ đại lý, tàu lai... theo hãng tàu Hyundai do hãng tàu này chuyển tuyến xuống Hải Phòng, hoạt động kinh doanh của Công ty bị sụt giảm mạnh. Điều này làm cho các chỉ tiêu doanh thu, giá vốn kỳ này của Công ty giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, chi tiết tại các Thuyết minh số 22 và 23.

Thông tin về công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

##### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

#### 2.3 . Công cụ tài chính

##### *Ghi nhận ban đầu*

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

##### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### 2.4 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

### 2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

*Khoản đầu tư vào công ty liên doanh* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty liên doanh được lập vào thời điểm cuối kỳ khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên doanh tại thời điểm trích lập dự phòng.

### 2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính giữa niên độ căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### 2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng dịch vụ chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

### 2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	05 - 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm
- Tài sản cố định khác	04 năm
- Phần mềm kế toán	03-05 năm

### 2.10 . Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	47 năm
- Quyền sử dụng đất	47 năm

### 2.11 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

### 2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### 2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

### 2.14 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khối ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

### 2.15 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.16 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí tiền thuê đất, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.17 . Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

**2.18 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**2.19 . Doanh thu***Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

### *Doanh thu cho thuê hoạt động*

Doanh thu cho thuê hoạt động chủ yếu bao gồm cho thuê bất động sản được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## **2.20 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

## **2.21 . Chi phí tài chính**

- Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:
  - Chi phí đi vay vốn;
  - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## **2.22 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

### a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

### b) Thuế suất thuế TNDN kỳ hiện hành

- Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

## **2.23 . Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

### 2.24 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### 2.25 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

## 3 . TIỀN

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Tiền mặt	143.048.462	218.522.247
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.222.913.748	1.389.086.443
	<u><u>2.365.962.210</u></u>	<u><u>1.607.608.690</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**4 . ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân (CICT)	473.212.674.000	(473.212.674.000)	473.212.674.000	(473.212.674.000)
	<b>473.212.674.000</b>	<b>(473.212.674.000)</b>	<b>473.212.674.000</b>	<b>(473.212.674.000)</b>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về công ty liên doanh của Công ty vào ngày 30/06/2021 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân (CICT)	Quảng Ninh	50,08%	50,08%	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Tại thời điểm 30/06/2021, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn đối với toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân (CICT) do lỗ lũy kế trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 30/06/2021 của CICT đã vượt quá vốn chủ sở hữu của công ty này.

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty liên doanh trong kỳ: Xem thuyết minh số 35.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>				
Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	792.475.000	-	4.378.500.000	-
Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	3.920.439.600	-	3.920.439.600	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân cảng Miền Bắc	425.700.000	-	1.501.830.000	-
Công ty TNHH MTV Năng Lượng An Việt Phát	1.205.567.704	-	1.185.827.053	-
Phải thu khách hàng khác	2.226.809.004	(315.383.308)	2.269.276.623	(315.383.308)
	<b>8.570.991.308</b>	<b>(315.383.308)</b>	<b>13.255.873.276</b>	<b>(315.383.308)</b>
<b>b) Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>				
	<b>4.036.460.890</b>	<b>-</b>	<b>3.920.439.600</b>	<b>-</b>

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35)***6 . PHẢI THU KHÁC**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Tạm ứng	966.782.135	-	1.025.059.399	-
Ký cược, ký quỹ	50.000.000	-	170.655.400	-
Thuế GTGT chưa đủ điều kiện khấu trừ năm 2017, 2018	371.914.000	-	381.434.389	-
Phải thu khác	76.174.140	-	85.393.000	-
	<b>1.464.870.275</b>	<b>-</b>	<b>1.662.542.188</b>	<b>-</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	1.110.000.000	-	-	-
	<b>1.110.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>c) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan</b>				
	<b>41.777.640</b>	<b>-</b>	<b>30.000.000</b>	<b>-</b>

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**7 . NỢ XẤU**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</b>				
- Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất dăm gỗ TMT	170.810.966	-	170.810.966	-
- Công ty TNHH Hoàng Lâm Hạ Long	70.408.525	-	70.408.525	-
- Công ty Cổ phần Luyện cán thép Sóc Sơn	74.163.817	-	74.163.817	-
	<b>315.383.308</b>	<b>-</b>	<b>315.383.308</b>	<b>-</b>

**8 . HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	114.565.005	-	109.933.994	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	235.284.700	-	17.900.000	-
	<b>349.849.705</b>	<b>-</b>	<b>127.833.994</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	608.800.000	17.171.208.314	212.276.000	653.744.000	18.646.028.314
- Mua trong kỳ	-	1.063.934.545	-	-	1.063.934.545
- Thanh lý, nhượng bán	-	(706.763.455)	-	-	(706.763.455)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>608.800.000</b>	<b>17.528.379.404</b>	<b>212.276.000</b>	<b>653.744.000</b>	<b>19.003.199.404</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	315.398.179	16.468.298.121	212.276.000	266.242.522	17.262.214.822
- Khấu hao trong kỳ	29.646.378	204.413.311	-	81.717.972	315.777.661
- Thanh lý, nhượng bán	-	(706.763.455)	-	-	(706.763.455)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>345.044.557</b>	<b>15.965.947.977</b>	<b>212.276.000</b>	<b>347.960.494</b>	<b>16.871.229.028</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	293.401.821	702.910.193	-	387.501.478	1.383.813.492
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>263.755.443</b>	<b>1.562.431.427</b>	<b>-</b>	<b>305.783.506</b>	<b>2.131.970.376</b>

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.360.115.768 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 14.064.213.637 đồng.

**10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn đang còn sử dụng với nguyên giá và hao mòn lũy kế tại thời điểm 30/06/2021 là 71.580.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**11 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ****Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Quyền sử dụng đất	Cơ sở hạ tầng	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	33.623.389.808	2.807.546.980	36.430.936.788
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>33.623.389.808</b>	<b>2.807.546.980</b>	<b>36.430.936.788</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	6.438.521.456	537.615.378	6.976.136.834
- Khấu hao trong kỳ	357.695.634	29.867.520	387.563.154
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>6.796.217.090</b>	<b>567.482.898</b>	<b>7.363.699.988</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	27.184.868.352	2.269.931.602	29.454.799.954
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>26.827.172.718</b>	<b>2.240.064.082</b>	<b>29.067.236.800</b>

Toàn bộ bất động sản đầu tư của Công ty là quyền sử dụng đất và cơ sở hạ tầng trên đất của khu đất có diện tích 2,3 hecta tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE326903 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/12/2011. Thời hạn sử dụng đến ngày 31/08/2061.

**12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	220.136.741	150.544.327
Chi phí bảo hiểm	83.836.093	129.148.104
Chi phí sửa chữa tài sản	142.744.135	185.361.461
Chi phí thuê kho, bãi đỗ xe cont	75.000.000	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	46.774.830	40.499.003
	<b>568.491.799</b>	<b>505.552.895</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	10.117.904	10.715.316
Chi phí trả trước dài hạn khác	205.079.275	96.816.658
	<b>215.197.179</b>	<b>107.531.974</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	trả nợ
a) <b>Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
Ban Quản lý dự án Hàng Hải 2	6.665.333.000	6.665.333.000	6.665.333.000	6.665.333.000
Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao	3.720.439.600	3.720.439.600	3.720.439.600	3.720.439.600
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Du lịch và Thương mại Thẩm Gia	1.930.539.609	1.930.539.609	1.068.138.046	1.068.138.046
Phải trả các đối tượng khác	2.527.450.423	2.527.450.423	5.504.963.969	5.504.963.969
	<b>14.843.762.632</b>	<b>14.843.762.632</b>	<b>16.958.874.615</b>	<b>16.958.874.615</b>
b) <b>Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
	<b>4.975.984.773</b>	<b>4.975.984.773</b>	<b>7.090.367.545</b>	<b>7.090.367.545</b>

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35)***14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty TNHH Vinh Hưng	1.300.000.000	-
Người mua trả tiền trước khác	84.331.170	-
	<b>1.384.331.170</b>	<b>-</b>



## 15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	246.762.154	246.762.154	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	124.015.145	88.582.246	141.731.594	-	70.865.797
Thuế Thu nhập cá nhân	-	10.213.572	(8.953.502)	56.220.225	54.960.155	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	75.133.338	-	-	75.133.338
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	189.727.106	189.727.106	-	-
	-	<b>134.228.717</b>	<b>594.251.342</b>	<b>637.441.079</b>	<b>54.960.155</b>	<b>145.999.135</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
<b>a) Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
- Thuế nhà đất phải trả (*)	428.256.660	428.256.660
- Chi phí phải trả khác	98.778.000	-
	<u><b>527.034.660</b></u>	<u><b>428.256.660</b></u>
<b>b) Chi phí phải trả dài hạn</b>		
- Thuế nhà đất phải trả (*)	15.167.333.302	15.595.589.962
	<u><b>15.167.333.302</b></u>	<u><b>15.595.589.962</b></u>

(\*) Tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp các bên số 2, 3, 4 của Cảng Cái Lân, tỉnh Quảng Ninh với tổng diện tích đất được giao là 155.684,4 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH893370 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/07/2008. Thời gian sử dụng từ năm 2008 đến tháng 5/2058. Công ty đã góp vốn vào Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân (CICT) bằng quyền sử dụng đất này.

**17 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Cho thuê mặt bằng 2,3 ha	1.660.948.776	1.660.948.776
	<u><b>1.660.948.776</b></u>	<u><b>1.660.948.776</b></u>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Cho thuê mặt bằng 2,3 ha	40.624.630.476	41.455.104.864
	<u><b>40.624.630.476</b></u>	<u><b>41.455.104.864</b></u>

Toàn bộ số dư doanh thu chưa thực hiện tại thời điểm 01/01/2021 và 30/06/2021 của Công ty đều là doanh thu chưa thực hiện về cho thuê mặt bằng 2,3 ha đối với Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân (CICT) - Công ty liên doanh của Công ty.

**18 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	62.840.594	3.431.428
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	139.625.000	139.625.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.434.055	1.923.524
	<u><b>203.899.649</b></u>	<u><b>144.979.952</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**19 . VAY**

	01/01/2021		Trong kỳ		30/06/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
<b>Vay ngắn hạn</b>	-	-	<b>918.760.422</b>	<b>918.760.422</b>	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long	-	-	918.760.422	918.760.422	-	-
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	-	-	<b>130.000.000</b>	-	<b>130.000.000</b>	<b>130.000.000</b>
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long (*)	-	-	130.000.000	-	130.000.000	130.000.000
	-	-	<b>1.048.760.422</b>	<b>918.760.422</b>	<b>130.000.000</b>	<b>130.000.000</b>
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long (*)	-	-	650.000.000	32.500.000	617.500.000	617.500.000
	-	-	<b>650.000.000</b>	<b>32.500.000</b>	<b>617.500.000</b>	<b>617.500.000</b>
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-	-	(130.000.000)	-	(130.000.000)	(130.000.000)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	-	-			<b>487.500.000</b>	<b>487.500.000</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:**

(\*) Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 2021/HDCVTDH/DTC ngày 08/02/2021 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long, với các điều khoản chi tiết sau:

+ Hạn mức tín dụng: 650.000.000 đồng;

+ Mục đích vay: tài trợ nhu cầu tín dụng trung dài hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động đầu tư tài sản cố định;

+ Thời hạn của hợp đồng: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay;

+ Lãi suất cho vay: cố định 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau thời gian trên áp dụng theo Thông báo của Ngân hàng;

+ Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 617.500.000 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 130.000.000 đồng;

+ Hình thức bảo đảm tiền vay: 18 Somi Romooc tài chờ Container và 16 xe ô tô đầu kéo hiệu Freightliner đã qua sử dụng theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 2018/HDTC/DTC/HPT ký ngày 09/02/2018; và 01 xe ô tô 5 chỗ Toyota Camry mới 100% nhập khẩu Thái Lan theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2021/HDTC01/PTVT/DTC ký ngày 08/02/2021 và các biện pháp bảo đảm, tài sản đảm bảo khác theo yêu cầu của Ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	365.050.000.000	11.500.000.000	2.340.736.096	163.000.000	(408.602.777.390)	(29.549.041.294)
Lãi trong kỳ trước	-	-	-	-	197.548.269	197.548.269
Số dư cuối kỳ trước	<u>365.050.000.000</u>	<u>11.500.000.000</u>	<u>2.340.736.096</u>	<u>163.000.000</u>	<u>(408.405.229.121)</u>	<u>(29.351.493.025)</u>
Số dư đầu năm nay	365.050.000.000	11.500.000.000	2.340.736.096	163.000.000	(407.960.749.591)	(28.907.013.495)
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	-	(897.597.918)	(897.597.918)
Số dư cuối kỳ này	<u>365.050.000.000</u>	<u>11.500.000.000</u>	<u>2.340.736.096</u>	<u>163.000.000</u>	<u>(408.858.347.509)</u>	<u>(29.804.611.413)</u>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	206.550.000.000	56,58%	206.550.000.000	56,58%
Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	29.709.990.000	8,14%	29.709.990.000	8,14%
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	18.000.000.000	4,93%	18.000.000.000	4,93%
Các cổ đông khác	110.790.010.000	30,35%	110.790.010.000	30,35%
	<u>365.050.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>365.050.000.000</u>	<u>100%</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
	2021	2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	365.050.000.000	365.050.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	<u>365.050.000.000</u>	<u>365.050.000.000</u>
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	<u>365.050.000.000</u>	<u>365.050.000.000</u>
Cổ tức, lợi nhuận:		
- <i>Cổ tức của năm 2008 phải trả đầu kỳ</i>	<u>139.625.000</u>	<u>139.625.000</u>
- <i>Cổ tức của năm 2008 còn phải trả cuối kỳ</i>	<u>139.625.000</u>	<u>139.625.000</u>
d) <b>Cổ phiếu</b>	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.505.000	36.505.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	36.505.000	36.505.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.505.000	36.505.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.505.000	36.505.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.505.000	36.505.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000
e) <b>Các quỹ công ty</b>	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	2.340.736.096	2.340.736.096
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	163.000.000	163.000.000
	<u>2.503.736.096</u>	<u>2.503.736.096</u>

**21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG****a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty thuê tài sản là văn phòng, kho bãi theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 30/06/2021, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	5.995.400.000	4.626.560.000
- Trên 1 năm đến 5 năm	6.660.000.000	8.880.000.000
	<u>12.655.400.000</u>	<u>13.506.560.000</u>
b) <b>Ngoại tệ các loại</b>	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
- Đồng đô la Mỹ (USD)	376,55	383,15

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ và hàng hải	18.424.945.752	22.578.578.711
Doanh thu cho thuê bất động sản	830.474.388	830.474.388
	<b>19.255.420.140</b>	<b>23.409.053.099</b>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35)	<b>143.889.700</b>	<b>1.728.349.700</b>

**23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ và hàng hải	17.671.850.561	20.579.585.067
Giá vốn cho thuê bất động sản	387.563.154	387.563.154
	<b>18.059.413.715</b>	<b>20.967.148.221</b>

**24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.385.957	1.547.324
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	-	91.436.058
	<b>1.385.957</b>	<b>92.983.382</b>

**25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	30.845.126	29.393.205
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	14.758	2.241.951
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	27.003	375.496
	<b>30.886.887</b>	<b>32.010.652</b>

**26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	54.801.173	38.448.257
Chi phí nhân công	1.605.179.669	1.633.314.806
Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.330.605	-
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	560.277.509	541.413.857
Chi phí khác bằng tiền	407.043.748	364.253.814
	<b>2.674.632.704</b>	<b>2.580.430.734</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**27 . THU NHẬP KHÁC**

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	303.170.909	-
Chênh lệch hạch toán thuế đất phi nông nghiệp	362.869.212	362.869.212
Điều chỉnh giảm công nợ phải trả	104.724.274	-
Thu nhập khác	5.063.636	3.004.792
	<b>775.828.031</b>	<b>365.874.004</b>

**28 . CHI PHÍ KHÁC**

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Tiền phạt chậm nộp	67.196.105	2.190.363
Chi phí khác	9.520.389	-
	<b>76.716.494</b>	<b>2.190.363</b>

**29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.251.926.906)	(156.780.719)
Các khoản điều chỉnh tăng	149.943.497	77.374.951
- Chi phí không hợp lệ	149.916.494	75.390.363
- Lỗ đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	27.003	1.984.588
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(693.088)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	-	(693.088)
Thu nhập chịu thuế TNDN	(1.101.983.409)	(80.098.856)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	-	-
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ của HĐKD chính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế từ HĐKD bất động sản	442.911.234	442.911.234
Thu nhập tính thuế TNDN	442.911.234	442.911.234
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>88.582.246</b>	<b>88.582.246</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	124.015.145	44.291.123
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(141.731.594)	(44.291.123)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ của HĐKD bất động sản</b>	<b>70.865.797</b>	<b>88.582.246</b>
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	88.582.246	88.582.246
<b>Tổng thuế TNDN phải nộp cuối kỳ</b>	<b>70.865.797</b>	<b>88.582.246</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>				
Tiền	2.365.962.210	-	-	2.365.962.210
Phải thu khách hàng, phải thu khác	9.720.478.275	1.110.000.000	-	10.830.478.275
	<b>12.086.440.485</b>	<b>1.110.000.000</b>	<b>-</b>	<b>13.196.440.485</b>
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>				
Tiền	1.607.608.690	-	-	1.607.608.690
Phải thu khách hàng, phải thu khác	14.603.032.156	-	-	14.603.032.156
	<b>16.210.640.846</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>16.210.640.846</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>				
Vay và nợ	130.000.000	487.500.000	-	617.500.000
Phải trả người bán, phải trả khác	15.047.662.281	-	-	15.047.662.281
Chi phí phải trả	527.034.660	1.713.026.640	13.454.306.662	15.694.367.962
	<b>15.704.696.941</b>	<b>2.200.526.640</b>	<b>13.454.306.662</b>	<b>31.359.530.243</b>
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	17.103.854.567	-	-	17.103.854.567
Chi phí phải trả	428.256.660	1.713.026.640	13.882.563.322	16.023.846.622
	<b>17.532.111.227</b>	<b>1.713.026.640</b>	<b>13.882.563.322</b>	<b>33.127.701.189</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

**34 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Dịch vụ và hàng hải	Cho thuê bất động sản	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	18.424.945.752	830.474.388	19.255.420.140
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>753.095.191</b>	<b>442.911.234</b>	<b>1.196.006.425</b>
Tổng chi phí mua TSCĐ	-	-	1.063.934.545
Tài sản bộ phận trực tiếp	12.970.921.235	29.067.236.800	42.038.158.035
Tài sản không phân bổ			3.619.867.948
<b>Tổng tài sản</b>	<b>12.970.921.235</b>	<b>29.067.236.800</b>	<b>45.658.025.983</b>
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	16.326.871.802	42.366.190.939	58.693.062.741
Nợ phải trả không phân bổ			16.769.574.655
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>16.326.871.802</b>	<b>42.366.190.939</b>	<b>75.462.637.396</b>

Theo khu vực địa lý

Do toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**35 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	Ông Bùi Quang Đạo - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty này
Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	Công ty liên doanh
Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao	Cùng tập đoàn
Ông Nguyễn Bá Sơn	Phó Tổng Giám đốc

Công ty có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
<b>Mua hàng</b>	<b>4.809.428.517</b>	<b>3.422.621.354</b>
Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	291.637.000	287.570.000
Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	4.517.791.517	3.135.051.354
<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>143.889.700</b>	<b>1.728.349.700</b>
Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	-	1.664.730.000
Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	143.889.700	63.619.700

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>4.036.460.890</b>	<b>3.920.439.600</b>
Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	3.920.439.600	3.920.439.600
Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	116.021.290	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>41.777.640</b>	<b>30.000.000</b>
Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	30.000.000	30.000.000
Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	9.745.890	-
Ông Nguyễn Bá Sơn	2.031.750	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>4.975.984.773</b>	<b>7.090.367.545</b>
Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	155.932.700	155.221.000
Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao	3.720.439.600	3.720.439.600
Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	1.099.612.473	3.214.706.945
<b>Doanh thu chưa thực hiện</b>	<b>42.285.579.252</b>	<b>43.116.053.640</b>
Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	42.285.579.252	43.116.053.640

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Thu nhập của Tổng Giám đốc	190.402.908	206.035.555
Thu nhập của thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	334.035.180	239.875.489

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

**36 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.



**Vi Thị Hồng Hạnh**  
Người lập



**Vũ Thị An**  
Phó phòng Tài chính - Kế toán



**Phạm Văn Toàn**  
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2021